

Quỹ Đầu tư Giá trị MB Capital

Ngày 31 tháng 03 năm 2017

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

1.1 Mục tiêu

Mục tiêu chính của Quỹ là đầu tư trung và dài hạn vào các doanh nghiệp nhằm đạt hiệu quả đầu tư tối ưu từ cổ tức và sự tăng giá gắn liền với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Mục tiêu của Quỹ có thể được thay đổi theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và báo cáo với UBCKNN.

1.2 Hiệu quả hoạt động của Quỹ

Theo báo cáo tài chính Quý I.2017, tính đến kỳ báo cáo, thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ của Quỹ là 3.04% so với giá trị đầu năm.

1.3 Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ

1.3.1 Chiến lược đầu tư

Để đạt được mục tiêu đã đề ra, Quỹ MBVF sẽ sử dụng mô hình và chiến lược đầu tư giá trị, theo đó:

- Quỹ sẽ nhắm tới các doanh nghiệp được niêm yết trên sàn, có chính sách và có khả năng chi trả cổ tức tốt, có thị giá thấp hơn nhiều so với giá trị định giá theo các mô hình định lượng cơ bản;
- Quỹ hướng tới việc phân bổ danh mục với mục tiêu tối ưu hóa tỷ suất cổ tức kỳ vọng trên thị giá của toàn danh mục;
- Quỹ cũng hướng tới việc quản lý theo cơ chế minh bạch và chủ động, thông qua việc xây dựng hệ thống tiêu chí giới hạn của riêng mình và các hoạt động đánh giá định kỳ, chủ động của Hội đồng đầu tư.

1.3.2 Lĩnh vực, ngành nghề dự kiến đầu tư

Với chiến lược đầu tư giá trị, cơ cấu danh mục đầu tư theo ngành nghề của Quỹ sẽ thay đổi theo thời gian tùy vào những biến động và cơ hội xuất hiện trên thị trường.

Dự kiến lĩnh vực đầu tư của Quỹ sẽ tập trung vào những ngành nghề sau (nhưng không giới hạn ở những ngành nghề này) với tỷ trọng phân bổ theo các nhóm ngành không vượt quá những hạn chế đầu tư theo quy định hiện hành. Các ngành nghề bao gồm:

- | | |
|---------------------------------|------------------------------|
| - Ngân hàng - Dịch vụ tài chính | - Hàng tiêu dùng |
| - Thực phẩm - Nước giải khát | - Bảo hiểm |
| - Vật liệu - Khai khoáng | - Hàng hóa công nghiệp |
| - Cơ sở hạ tầng - Bất động sản | - Dược phẩm |
| - Tiện ích công cộng | - Vận tải |
| - Năng lượng | - Dịch vụ |
| - Bán lẻ | - Dệt may- Thiết bị phụ tùng |

1.3.3 Các loại tài sản được phép đầu tư

Tài sản được lựa chọn để đầu tư bao gồm nhưng không giới hạn bởi:

- Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản;
- Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan và được phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được ban đại diện quỹ phê duyệt bằng văn bản;
- Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam;
- Cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, chuẩn bị đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam, trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành: có đủ tài liệu chứng minh tổ chức phát hành sẽ hoàn tất hồ sơ đăng ký giao dịch hoặc niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán trong thời hạn mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch và đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;
- Chứng khoán phái sinh niêm yết và giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán, nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro;
- Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.

1.4 Phân loại Quỹ: Quỹ mở

1.5 Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ:

Quỹ được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đại chúng số 10/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") cấp ngày 25 tháng 4 năm 2014, theo đó, Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

1.6 Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo:

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2017, Giá trị tài sản ròng của Quỹ là 295.910.147.235VND, tương đương với 23.183.630,89 chứng chỉ quỹ.

1.7 Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ:

Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn trước khi trả hết số lợi nhuận đã định. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.

Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn vị Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận phải được sự chấp thuận trước của Đại hội Nhà đầu tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại diện Quỹ (nếu Đại hội Nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ quyết định).

Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà đầu tư.

1.8 Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị chứng chỉ quỹ:

Trong kỳ quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

2. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG

2.1 Cơ cấu tài sản của Quỹ

	Ngày 31 tháng 03 năm 2017	Ngày 31 tháng 12 năm 2016	Ngày 30 tháng 9 năm 2016
Danh mục chứng khoán	21.91%	51.36%	56.09%
Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	76.34%	43.93%	39.62%
Các tài sản khác	1.75%	4.71%	4.29%
	100.00%	100.00%	100.00%

2.2 Chi tiết chỉ tiêu hoạt động

	Giai đoạn tài chính Quý IV kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2017	Giai đoạn tài chính Quý IV kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	Giai đoạn tài chính Quý III kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2016
Giá trị tài sản ròng của Quỹ	295,910,147,235	95,219,987,687	85,094,908,142
Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	23,183,630.89	7,687,185.60	7,039,116.40
Giá trị tài sản ròng của một đơn vị chứng chỉ quỹ (CCQ)	12,764.00	12,387.00	12,089.00
Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ	12,764	12,387	12,127
Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ	12,152	11,905	11,451
Giá cuối ngày của 1 đơn vị CCQ tại ngày báo cáo	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Giá cuối ngày cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Tổng tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ	3.04%	13.11%	10.39%
- Tăng trưởng vốn (%)/1 đơn vị CCQ (Thay đổi do biến động giá)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
- Tăng trưởng thu nhập (%)/1 đơn vị CCQ (Tính trên thu nhập đã thực hiện)	43.40%	-63.03%	82.59%
Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ	-	-	-
Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ	-	-	-
Ngày chốt quyền	Chưa phân phối	Chưa phân phối	Chưa phân phối
Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ (%)	2.49%	2.86%	2.99%
Tốc độ vòng quay danh mục (lần)	24.01%	24.90%	36.20%

2.3 Tăng trưởng qua các thời kỳ

Giai đoạn	Tổng tăng trưởng của NAV/CCQ	Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm
1 năm đến thời điểm báo cáo	14.94%	14.94%
Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%)	34.64%	10.71%

NAV/CCQ từ ngày 25/04/2014 đến ngày 02/04/2015 đã được điều chỉnh cổ tức 7% (700 VND/CCQ)

2.4 Tăng trưởng hàng năm

Thời kỳ	Giai đoạn tài chính Quý I kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2017	Giai đoạn tài chính Quý IV kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	Giai đoạn tài chính Quý III kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2016
Tỷ lệ tăng trưởng (%) / 1 đơn vị CCQ	3.04%	13.11%	10.39%

3. MÔ TẢ THỊ TRƯỜNG TRONG KỲ

Sau khi tăng trưởng có phần chững lại trong năm 2016, kinh tế Việt Nam qua ba tháng đầu năm 2017 tiếp tục cho thấy dấu hiệu giảm tốc. Tăng trưởng GDP 3T2017 thấp hơn cùng kỳ năm trước (đạt mức 5,1% so với mức 5,48% của cùng kỳ năm 2016 và 6,12% năm 2015). Tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 3T2017 sau khi loại trừ yếu tố giá tăng 9,2% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng 9,1% cùng kỳ 2016. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng chậm hơn cùng kỳ năm trước. Tính chung 3T2017, chỉ số sản xuất công nghiệp chỉ tăng 4,1% thấp hơn nhiều so với mức tăng trưởng cùng kỳ một số năm gần đây. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 3/2017 tăng 0,9% so với tháng 12/2016 và tăng 4,65% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân mỗi tháng trong 3 tháng đầu năm nay, CPI tăng 1,65%, là mức tăng cao hơn so với cùng kỳ ba năm gần đây. Đóng góp nhiều nhất vào lạm phát 3T2017 thuộc về lĩnh vực y tế và giáo dục, tiếp đến là nhóm giao thông và nhiên liệu. Trong khi đó, lĩnh vực thực phẩm, bưu chính viễn thông vẫn thấp hơn so với cùng kỳ góp phần kiềm chế CPI. Trong ba tháng đầu của năm 2017, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam đạt hơn 91,21 tỷ USD, tăng 19,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, xuất khẩu đạt 44,64 tỷ USD và nhập khẩu đạt 46,57 tỷ USD, dẫn đến thâm hụt cán cân thương mại hàng hóa trong 3 tháng đầu năm 2017 ở mức 1,93 tỷ USD (so với mức thặng dư 1,36 tỷ USD của cùng kỳ năm 2016). Tổng vốn đăng ký cấp mới trong 3 tháng đầu năm tăng thêm là 7,71 tỷ USD, tăng 91,5% so với cùng kỳ năm 2016. Số vốn đã giải ngân được 3,62 tỷ USD, tăng 3,4% với cùng kỳ năm 2016. Tính đến tháng 3/2017, mặt bằng lãi suất huy động tương đối ổn định. Lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam kỳ hạn dưới 6 tháng phổ biến ở mức 4,5%-5,4%/năm; kỳ hạn trên 6 tháng ở mức 5,4%-6,5%/năm, bên cạnh đó lãi suất cho vay vẫn chưa chịu sức ép tăng và tương đối ổn định. Tăng trưởng tín dụng 3 tháng đầu năm tăng trưởng mạnh nhất trong vòng 6 năm trở lại đây, tính đến cuối tháng 3 năm 2017, tăng trưởng tín dụng đạt 2.81%. Trong khi đó tổng phương tiện thanh toán (M2) tăng 3,52% và mức huy động vốn tăng 3,07%. Tỷ giá USD liên ngân hàng tính đến cuối tháng 3/2017 ở mức 22.720 trong khi tỷ giá tự do

giảm 1.26% từ 23.050 về 22.760. Tỷ giá nhìn chung biến động khá mạnh do nguyên nhân nhập khẩu tăng mạnh trong quý I, cụ thể tỷ giá có xu hướng giảm trong tháng 1/2017, nhưng sau đó có nhiều biến động khi liên tiếp tăng cao từ nửa đầu tháng 2 cho tới nay và luôn tiệm cận sát với mức trần NHNN công bố.

Thu khi tăng trưởng có phần chững lại trong năm 2016, Quý 1, cụ thể VN Index tăng 8,64% từ mức 664,87 lên 722,31, HNX Index tăng mạnh 13,35% từ 80,12 lên 90,82. Kết thúc Quý 1/2017, chỉ số P/E của thị trường Việt Nam (sàn HSX) ở mức 17,4; tăng khá mạnh so với mức 15,7 cuối năm 2016 do mức tăng giá đáng kể của một số cổ phiếu có vốn hóa lớn. Khối lượng giao dịch trên cả 2 sàn đều tăng mạnh, cụ thể, khối lượng giao dịch bình quân một phiên trên sàn HOSE lên đến hơn 147 triệu cổ phiếu, tăng 38,7% so với quý 4 năm 2016. Khối lượng giao dịch bình quân mỗi phiên trên sàn HNX đạt trên 36,7 triệu cổ phiếu, tăng 5,8% so với quý trước. Khối ngoại mua ròng trong quý 1 với giá trị mua ròng tại sàn HNX đạt 225 tỷ, và tại sàn HOSE đạt 3.276 tỷ. Các mã được mua ròng nhiều bao gồm VNM, KBC, CTG, SSI, EIB ..., trong khi đó, các mã bị bán ròng nhiều bao gồm DXG, PVD, HBC, DCM, VIC ...

4. CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

4.1 Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

	1 năm đến thời điểm báo cáo (%)	Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%)
Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ	72.07%	40.08%
Tăng trưởng vốn/1 đơn vị CCQ	226.21%	83.12%
Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ	14.94%	34.64%
Tăng trưởng hàng năm (%) / 1 đơn vị CCQ	14.94%	10.71%

Biểu đồ tăng trưởng hàng tháng của Quỹ trong 2 năm gần nhất:

THỐNG KÊ NAV



NAV/CCQ từ ngày 25/04/2014 đến ngày 02/04/2015 đã được điều chỉnh cổ tức 7% (700 VND/CCQ)

Thay đổi giá trị tài sản ròng

	<i>Ngày 31 tháng 03 năm 2017</i>	<i>Ngày 31 tháng 03 năm 2016</i>	<i>Tỷ lệ thay đổi</i>
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	295,910,147,235	87,427,463,995	238.5%
Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ	12,764	11,105	14.9%

4.2 Thống kê về Nhà Đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ tại thời điểm báo cáo:

Quy mô nắm giữ (đơn vị)	Số lượng Nhà Đầu tư nắm giữ	Số lượng đơn vị chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Dưới 5.000	232	372,953.07	1.61%
Từ 5.000 đến 10.000	57	436,594.11	1.88%
Từ 10.000 đến 50.000	129	3,211,019.89	13.85%
Từ 50.000 đến 500.000	64	8,719,998.28	37.61%
Trên 500.000	11	10,443,065.54	45.04%
Tổng	493	23,183,630.89	100.00%

5. THÔNG TIN VỀ TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

Dự báo kinh tế vĩ mô Quý 2 – 2017

Trong quý 2, tăng trưởng GDP dự báo sẽ phục hồi, tuy nhiên năm 2017 hầu như không có khả năng đạt được mục tiêu tăng trưởng 6,7% của Quốc hội đề ra. Hiện tăng trưởng kinh tế vẫn gặp nhiều hạn chế do Việt Nam dịch chuyển mô hình tăng trưởng từ khai thác tài nguyên sang các ngành sản xuất khác. Ngoài ra, giá dầu ở mức thấp và ảnh hưởng lâu dài của xâm nhập mặn cũng ảnh hưởng rất lớn đến ngành dầu khí và nông nghiệp.

Với động lực tăng trưởng chính đến từ tăng trưởng tín dụng và xu hướng tiếp tục tăng lãi suất đô la Mỹ của FED, trong quý 2, lãi suất và tỷ giá được dự báo sẽ tiếp tục tăng.

Dự báo thị trường chứng khoán Quý 2 – 2017

Thị trường chứng khoán hiện có thể đã ở giai đoạn cuối của nhịp tăng từ đầu năm 2017 đến nay. Hiện mặt bằng định giá cũng như chỉ số PE của hầu hết các doanh nghiệp và thị trường chung đã không còn rẻ. Trong quý 2, VNIndex có thể sẽ tiếp tục tăng lên mức 750 điểm trước khi xuất hiện nhịp giảm mạnh. Trước khi bước vào nhịp giảm, dự báo thị trường sẽ tiếp tục giao dịch giằng co và phân hóa mạnh. Dòng tiền vẫn sẽ tiếp tục tập trung vào các cổ phiếu có kết quả kinh doanh tốt và hưởng lợi từ xu hướng của kinh tế vĩ mô.

6. THÔNG TIN KHÁC

Đội ngũ quản lý của Quỹ

Ông Nguyễn Đức Hải
Phó Tổng Giám đốc Phụ trách
Đầu tư

Ông Hải có 12 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích và đầu tư chứng khoán tại Việt Nam. Ông Hải gia nhập MB Capital vào năm 2007 ở vị trí chuyên viên phân tích. Sau đó năm 2009 ông đảm nhiệm vị trí Phó phòng Quản lý Danh mục đầu tư chịu trách nhiệm hỗ trợ, giám sát phê duyệt các kiến nghị đầu tư của đội ngũ phân tích. Năm 2011, ông chính thức giữ vai trò Giám đốc Quản lý Danh mục đầu tư phụ trách một số danh mục và Quỹ đầu tư cho Nhà đầu tư tổ chức. Ông Hải có bằng Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Quốc tế của Hanoi School of Business, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Ông Ngô Long Giang
Giám đốc Đầu tư

Trước khi gia nhập MB Capital năm 2010, Ông Ngô Long Giang có gần 10 năm học tập và làm việc tại Mỹ. Ông từng làm Chuyên gia tư vấn tài chính tại công ty Wells Fargo, một trong những công ty tài chính lớn nhất của Mỹ, chuyên tư vấn về kế hoạch tài chính, chiến lược tài chính, quản lý danh mục đầu tư, quản lý tài sản cho các cá nhân và doanh nhân. Ông Giang tốt nghiệp đại học Kinh tế Quốc dân (Việt Nam) và có bằng Thạc sỹ Quản trị kinh doanh của trường ĐH California (Mỹ).

Ban Điều hành của Công Ty Quản lý Quỹ Đầu tư MB

Ông Phan Phương Anh
*Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
kiêm Tổng giám đốc*

Ông Phan Anh có 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng, Chứng khoán và Đầu tư tại Việt Nam, và là một trong những thành viên sáng lập Công ty Quản lý Quỹ đầu tư MB. Trước khi thành lập MB Capital, ông Phan Anh từng nắm giữ nhiều chức vụ quan trọng tại Ngân hàng Quân đội như: Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp, Giám đốc Khối Ngân quỹ và Ngoại hối, Thành viên Ủy ban ALCO.

Dưới sự điều hành của Ông, kể từ khi thành lập cho đến nay MB Capital đã trở thành một trong những công ty quản lý Quỹ hoạt động tích cực nhất trên thị trường Việt Nam. Năm 2006, MB Capital đã thành công trong việc thành lập một trong những quỹ thành viên đầu tiên cho Nhà tổ chức trong nước. Năm 2010, MB Capital đã hợp tác với các nhà đầu Nhật Bản thành lập 2 quỹ đầu tư chuyên biệt. Và đầu năm 2013, MB Capital đã ra đời Quỹ mở đầu tư trái phiếu (MBBF) đầu tiên tại Việt Nam.

Ông Nguyễn Đức Hải
Phó Tổng Giám đốc

Ông Hải có 12 năm kinh nghiệm phân tích và đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Trước khi gia nhập MB Capital năm 2007, ông Hải là Chuyên viên phân tích tài chính tại Công ty Chứng khoán Mekong. Tại MB Capital, ông Hải có nhiều năm giữ chức vụ Giám đốc Quản lý Danh mục đầu tư, sau đó là Giám đốc Đầu tư chịu trách nhiệm quản lý các danh mục đầu tư, Quỹ đầu tư cho các nhà đầu tư tổ chức. Ông Hải được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc MB Capital từ tháng 11/2015. Ông Hải tốt nghiệp Học Viện Ngân hàng (2004), và Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh Quốc tế của trường Đại học Quốc gia Hà Nội (2007).

TỔNG
KẾ
TỔNG
KẾ
HÀ

Bà Trương Thị Hương Trà*Phó Tổng Giám đốc*

Bà Trương Thị Hương Trà có hơn 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và chứng khoán. Bà Trà làm việc tại Ngân hàng Quân đội từ năm 1998 và gia nhập MB Capital từ năm 2006 với vai trò Giám đốc Phát triển Kinh doanh và sau đó là Giám đốc Dịch vụ khách hàng. Bà Trà được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc của MB Capital từ tháng 04/2016. Bà Trà có bằng Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh trường Đại học California Miramar, Mỹ.

Ban Đại diện Quỹ**Ông Lê Văn Bé***Thành viên HĐQT độc lập
Tổng CTCP Khoan và Dịch
vụ Khoan Dầu Khí**Chủ tịch Ban đại diện*

Ông Lê Văn Bé là một trong những sáng lập viên của Ngân hàng Quân đội (MB) và nguyên là Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc của Ngân hàng. Ông cũng nguyên là Chủ tịch HĐQT của MB Capital từ năm 2006 đến năm 2012. Với hơn 30 năm kinh nghiệm và am hiểu sâu sắc lĩnh vực tài chính ngân hàng và đầu tư tại Việt Nam, ông Bé đã góp công lớn trong việc xây dựng MB trở thành một trong những ngân hàng TMCP hàng đầu Việt Nam.

Ông Lương Văn Trung*Luật sư Công ty Lexcomm
Vietnam LLC**Thành viên Ban đại diện*

Ông Lương Văn Trung có hơn 19 năm hoạt động trong lĩnh vực tư vấn luật và quản lý quỹ đầu tư. Ông Trung từng là thành viên và là Luật sư quản lý của Bross & Partner văn phòng chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, Trưởng phòng Pháp lý công ty British America Tobacco (Vietnam), Luật sư và Giám đốc phụ trách tuân thủ công ty Manulife Vietnam và Công ty Quản lý Quỹ Manulife Vietnam, Trưởng Đại diện và Giám đốc Pháp lý của Công ty Saigon Asset Management (SAM). Từ 04/2016, ông Trung là luật sư Công ty Lexcomm Vietnam LLC.

Ông Lương Văn Trung tốt nghiệp Đại học Luật Hà Nội, chuyên ngành Pháp luật kinh tế năm 1998, và trường College of Law (Vương quốc Anh) chuyên ngành Luật năm 2005.

Ông Hiroshi Hiramoto*Quản lý cấp cao, Phòng điều
hành hoạt động kinh doanh
nước ngoài, Công ty Kokusai
Kogyo, Nhật Bản**Thành viên Ban đại diện*

Ông Hiramoto Hiroshi có hơn 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư chứng khoán tại Nhật Bản. Ông từng giữ nhiều trọng trách tại các công ty chứng khoán lớn của Nhật Bản như: Trưởng phòng kế hoạch, khảo sát và ứng dụng sản phẩm, Phó phòng Quản lý Quỹ đầu tư của công ty Chứng khoán Tokyo, Trưởng phòng phát triển sản phẩm dịch vụ, ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc bộ phận kế hoạch và kinh doanh chứng khoán của công ty Chứng khoán Japan Asia, Cố vấn cấp cao và Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán Nhật Bản (Việt Nam), Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối Kế hoạch và Kinh doanh, Công ty chứng khoán Japan Asia (Nhật Bản). Ông Hiramoto hiện là Quản lý cấp cao, Phòng điều hành hoạt động kinh doanh nước ngoài, Công ty Kokusai Kogyo – công ty con của Tập đoàn Japan Asia (Nhật Bản).

Ông Hiramoto tốt nghiệp Kỹ sư công nghệ (1979) và Thạc sỹ Công nghệ (1981) trường Đại học Tổng hợp Hiroshima. Ông đã có chứng chỉ Môi giới chứng khoán, chứng chỉ kiểm soát nội bộ, chứng chỉ hoạch định tài chính do Ủy Ban Chứng khoán Nhật Bản cấp. Ông cũng đạt Chứng chỉ hành nghề phân tích tài chính do Ủy ban Chứng khoán nhà nước Việt Nam cấp năm 2011.

Bà Lê Hoàng Yến

Trưởng phòng phụ trách tài chính, vốn và nguồn vốn- Công ty NTT Việt Nam

Thành viên Ban Đại diện

Bà Lê Hoàng Yến có hơn 16 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kế toán, tài chính. Bà Lê Hoàng Yến đã từng có thời gian làm việc tại ngân hàng VP bank và công tác tại phòng Tài chính, Kế toán và phòng Treasury của Ngân hàng ING (Hà Lan). Bà Yến hiện đang phụ trách tài chính, vốn và nguồn vốn tại Công ty NTT Việt Nam (là một công ty thuộc tập đoàn NTT của Nhật Bản). Bà Yến đã trở thành thành viên của Hiệp hội kế toán Anh (ACCA) vào tháng 3 năm 2012.

Ông Đoàn Phong Quang

Phó Tổng Giám đốc, Công ty Bảo hiểm Quân đội

Thành viên Ban đại diện

Ông Đoàn Phong Quang hiện là Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội (MIC). Trước khi gia nhập MIC, ông Đoàn Phong Quang từng giữ nhiều vị trí quan trọng tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường. Ông Quang được bầu làm thành viên Ban đại diện Quỹ Đầu tư Giá trị MB Capital từ tháng 4/2016.



Bà Đoàn Kim Dung
Giám Đốc Tài Chính
Hà Nội, Ngày 20 tháng 04 năm 2017

